BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5900/TB-BTP	*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

THÔNG BÁO
Tổ chức tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 5860/KH-BTP ngày 11/10/2024 của Bộ Tư pháp về việc tổ chức tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2024, Bộ Tư pháp thông báo tuyển dụng công chức vào các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ năm 2024 cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Bộ Tư pháp tuyển dụng **28** chỉ tiêu theo các vị trí việc làm cụ thể trong Phụ lục kèm theo Thông báo này.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

g) Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị nội bộ (Bộ Tư pháp sẽ phối hợp thẩm tra sau khi có kết quả tuyển dụng);

h) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu vị trí dự tuyển

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung, thí sinh đăng ký dự thi còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về trình độ chuyên môn

Đáp ứng yêu cầu về ngành/chuyên ngành đào tạo của vị trí việc làm dự tuyển tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

b) Về ngoại ngữ, tin học

Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (riêng đối với vị trí quản lý công nghệ thông tin yêu cầu tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin); sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam.

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển.

2. Nội dung tuyển dụng

2.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính

a) Nội dung thi gồm 02 phần và thời gian thi như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, của Bộ Tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm (tiếng Anh đối với tất cả các vị trí). Thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự thi vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thang điểm: Tính theo thang điểm 100 điểm.

- Thời gian thi viết: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

3. Xác định người trúng tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ), cụ thể:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng công chức.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng, thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

- Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định người trúng tuyển.

c) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định đơn vị sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một đơn vị sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của đơn vị sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của đơn vị sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b khoản này.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ), cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi vòng 2.

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ (đựng trong túi hồ sơ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ).

Lưu ý: Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng, thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

b) Thời hạn và địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày, kể từ ngày 15/10/2024 đến hết ngày 13/11/2024 (giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần).

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (điện thoại: 024.6273.9367).

c) Phí tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu là 500.000 đồng/thí sinh/lần trong trường hợp có dưới 100 thí sinh dự thi; 400.000 đồng/thí sinh/lần trong trường hợp có từ 100 đến dưới 500 thí sinh; 300.000 đồng/thí sinh/lần trong trường hợp có từ 500 thí sinh dự thi trở lên. Phí tuyển dụng được nộp vào thời điểm tổ chức khai mạc kỳ thi.

2. Danh sách đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và niêm yết công khai tại trụ sở Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

Thông báo này được đăng công khai trên Báo Pháp luật Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, niêm yết công khai tại trụ sở Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để b/cáo);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Các đơn vị đăng ký tuyển dụng (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Phan Thị Hồng Hà

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Vị trí, chỉ tiêu tuyển dụng công chức của Bộ Tư pháp năm 2024
(Kèm theo Thông báo số 5900/TB-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tư pháp)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành/chuyên ngành đào tạo	Đơn vị	Số biên chế tuyển dụng	Ngạch công chức
I	**Các vị trí việc làm được tuyển dụng chung**				
1	Xây dựng pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	02	Chuyên viên
			Vụ Pháp luật quốc tế	01	Chuyên viên
			Vụ Hợp tác quốc tế	01	Chuyên viên
2	Hành chính - Văn phòng	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật, quản trị văn phòng, quản trị nhân lực, quản lý công	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	02	Chuyên viên
			Văn phòng Bộ	01	Chuyên viên
			Cục Bồi thường nhà nước	01	Chuyên viên
3	Quản lý công nghệ thông tin	Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	01	Chuyên viên
			Cục Công nghệ thông tin	03	Chuyên viên
			Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	01	Chuyên viên

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành/chuyên ngành đào tạo	Đơn vị	Số biên chế tuyển dụng	Ngạch công chức
4	Hành chính tư pháp	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	01	Chuyên viên
			Cục Bồi thường nhà nước	01	Chuyên viên
II	**Các vị trí việc làm được tuyển dụng riêng**				
1	Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật, báo chí và truyền thông, công nghệ thông tin	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật	03	Chuyên viên
2	Hợp tác quốc tế	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật, quan hệ quốc tế, kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế, ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ Tây Ban Nha	Vụ Hợp tác quốc tế	02	Chuyên viên
3	Công tác thanh tra	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật, xây dựng, tài chính - ngân hàng	Thanh tra Bộ	01	Chuyên viên
4	Bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật	Cục Bổ trợ tư pháp	02	Chuyên viên

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành/chuyên ngành đào tạo	Đơn vị	Số biên chế tuyển dụng	Ngạch công chức
5	Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	01	Chuyên viên
6	Truyền thông	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành pháp luật, báo chí và truyền thông, xuất bản	Văn phòng Bộ	01	Chuyên viên
7	Quản trị công sở	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành quản trị văn phòng, kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật, y tế công cộng		02	Chuyên viên
8	Lưu trữ	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ		01	Chuyên viên
TỔNG CỘNG				**28**	